TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **198**/2023/HS-PT
Ngày: 28/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Ông **Trần Hữu Vinh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 176/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2023/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Văn H**, sinh ngày 03/11/1993 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 33 phường K, quận T, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Tổ 45 phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn B (chết) và bà Lê Thị H1 (còn sống); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Ngày 03/8/2010 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Ngày 21/5/2017 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Ngày 27/02/2019 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Chấp Hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2020.

+ Ngày 15/12/2016 bị đưa vào cơ sở quản lý người đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định của UBND phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/4/2023, Bùi Văn H đến phòng Vip 1 của quán bida L địa chỉ 451 đường N, phường T quận T, thành phố Đà Nẵng để chơi bida cùng N và Q (không rõ nhân thân, lai lịch, là bạn quen biết ngoài xã hội). Lúc này, trong phòng Vip 01 có chị Lê Thị Ngọc Q (là nhân viên ghi điểm của quán) có để một điện thoại Iphone 7 plus trên bàn. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc mọi người ra ngoài quầy tính tiền ra về, H thấy trên bàn phòng Vip 01 của quán có một điện thoại Iphone 7 plus, màu đen không có người trông coi, H lấy chiếc điện thoại Iphone 7 plus đem đến hỏi anh N nhưng anh N nói không phải điện thoại của anh N. Sau đó, H lén lút cất điện thoại Iphone 7 plus vào túi quần rồi đi đến quán cà phê ở số 07 đường Thúc Tề (phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng), H tháo sim, và bật chế độ máy bay để chủ chiếc điện thoại không truy tìm được.

Sau khi phát hiện điện thoại bị mất, chị Q đến Công an phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng trình báo sự việc. Qua xác minh, Công an phường Tam Thuận triệu tập H về làm việc. Tại cơ quan công an, H khai nhận toàn bộ Hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Vật chứng tạm giữ và xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, thu giữ của Bùi Văn H. Ngày 14/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê trả lại điện thoại trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị Ngọc Q.

- 01 đĩa CD chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Bùi Văn H thực hiện Hành vi trộm chiếc điện thoại tại phòng Vip 01 của quán bida L địa chỉ 451 N, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. (được lưu theo hồ sơ vụ án)

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 14/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng quận Thanh Khê xác định: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen số imei 35381108637554 trị giá: 2.800.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Ngọc Q đã nhận lại chiếc điện thoại di động iphone 7 bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ theo khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp Hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi Hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/9/2023 bị cáo Bùi Văn H có đơn kháng cáo với nội dung. Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Bùi Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 01 (một) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Bùi Văn H giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có đủ căn cứ để khẳng định:

[1]. Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 01/4/2023, tại quán bida L, địa chỉ số 451 đường N (phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng) Bùi Văn H đã lén lút chiếm đoạt 01

điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen của chị Lê Thị Ngọc Q, giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.800.000 đồng. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý hình sự về các tội "Cướp giật tài sản", "Trộm cắp tài sản" nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, vai trò phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt 01 năm tù là phù hợp, không nặng. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H; Giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Bùi Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn H 01 (một) năm** tù. Thời hạn chấp Hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP Đà Nẵng;
- CQ THAHS – Công an Q. Thanh Khê;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT Công an Q.Thanh Khê;
- Toà án nhân dân quận Thanh Khê;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Chi cục THA dân sự quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng; Lưu HS.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Anh Tuấn